

Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Nghĩa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Hậu

2. Ông Nguyễn Văn Thuận

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 393/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Diễm T, sinh năm 1995 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số F, khu phố C, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số I G, H, TX G, Hoa Kỳ

(Căn cước/số định danh cá nhân: 091195004***)

- *Người được nguyên đơn ủy quyền ký và nhận các văn bản tố tụng:* Bà Lê Thị Kỳ D, sinh năm 1997 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, phường T, tỉnh Đắk Lắk

(Căn cước/số định danh cá nhân: 066197010***)

(Theo Giấy ủy quyền ngày 30 tháng 10 năm 2025 tại Văn Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thiên V, sinh năm 1994 (có đơn yêu cầu xét xử

vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước/số định danh cá nhân: 077094002***)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Trần Diễm T trình bày:***

Bà T và ông V sau thời gian quan biết thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 23/3/2022.

Thời điểm kết hôn bà T đang mang thai, sau khi kết hôn vợ chồng sống một thời gian ngắn tại Việt Nam, sau đó bà T quay về Hoa Kỳ và sinh con tại Hoa Kỳ. Sau khi sinh con bà T có về Việt Nam một vài lần, tuy nhiên thời gian vợ chồng sống chung không dài. Trong thời gian chung sống với nhau do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống, vợ chồng không hòa hợp về nhiều vấn đề trong cuộc sống, bên cạnh đó khoảng cách địa lý cũng ảnh hưởng đến mối quan hệ vợ chồng, từ những nguyên nhân này dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, vợ chồng không yêu thương, quan tâm, chăm sóc chia sẻ với nhau. Nay bà T cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà T và ông V có một con chung là Huỳnh Thiên An Tason, sinh ngày 03/8/2022. Khi ly hôn bà T yêu cầu giao con chung Huỳnh Thiên An Tason cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà T không yêu cầu ông Huỳnh Thiên V cấp dưỡng nuôi con. Cháu Huỳnh T1 An Tason do sinh bên Hoa Kỳ nên mang quốc tịch Hoa Kỳ và đang sống cùng bà T. Hiện bà T có công việc làm nail và có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản ý kiến của bị đơn và quá trình tố tụng, bị đơn ông Huỳnh Thiên V trình bày:***

Ông V và bà Trần Diễm T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 23/3/2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 02/2025 giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do thời gian bà T sống ở nước ngoài (Hoa Kỳ) nhiều hơn ở Việt Nam nên giữa vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V đồng ý ly hôn với bà T, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông V và bà T được ly hôn.

Ông V và bà T có một con chung, cháu Huỳnh Thiên An T2, sinh ngày 03/8/2022, hiện cháu Huỳnh T1 An Tason đang sống cùng với bà T tại Hoa Kỳ.

Khi ly hôn ông V đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi với các điều kiện sau:

Về quyền thăm nom, chăm sóc con, ông V đề nghị bà T chấp nhận để Tòa án ghi nhận quyền được thăm nom, chăm sóc, liên lạc với con của ông V không bị cản trở theo quy định của cả pháp luật Việt Nam và Hoa Kỳ. Khi cháu Huỳnh T1 An Tason về Việt Nam đề nghị bà T thông báo lịch trình cho ông V bằng email hoặc tin nhắn ngay khi đặt vé và tạo điều kiện để cha con được gặp gỡ trực tiếp, không được viện lý do bận rộn để từ chối không chính đáng. Trong thời gian cháu Huỳnh T1 An Tason ở nước ngoài ông V đề nghị được gọi điện thoại/video với con tối thiểu 01 lần/tuần (trừ trường hợp bất khả kháng về điều kiện kỹ thuật hoặc sức khỏe của cháu); về trường hợp bị cản trở quyền thăm con, trường hợp ông V chủ động liên hệ để sắp xếp việc thăm nom, nói chuyện với con từ 03 lần trở lên mà bà T không hồi âm, không hỗ trợ sắp xếp thời gian hợp lý hoặc cố tình không cho ông V gặp, không cho con nói chuyện với ông V thì đề nghị Tòa án xem xét đây là hành vi cản trở quyền thăm nom, chăm sóc của người cha theo quy định của pháp luật. Tương tự trong trường hợp cháu Huỳnh Thiên An T2 có về Việt Nam mà bà T không thông báo cho ông V biết, không cho ông V gặp mặt con dù ông V có yêu cầu hợp lý thì đề nghị Tòa án xem đây là vi phạm quyền thăm nom, chăm sóc con của ông V.

Ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc theo quyết định khác của Tòa án. Hiện nay ông V làm IT tại công ty thu nhập mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của đương sự nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà , ông V đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn với ông . Giao con chung là cháu Huỳnh Thiên An T2, sinh ngày 03/8/2022 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông V về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Trần Diễm T đang cư trú tại Hoa Kỳ và có đơn xin ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Thiên V cư trú tại khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, tranh chấp giữa các bên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông V là hợp pháp, do cả hai đã tiến hành đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đúng quy định pháp luật.

Theo trình bày của các đương sự thì trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng bà T, ông V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương, chia sẻ với nhau và không mong muốn cùng nhau duy trì cuộc hôn nhân. Nay, trước yêu cầu ly hôn của bà T thì ông V cũng đồng ý.

Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn với ông V.

[2.2] Về con chung:

Bà T và ông V có một con chung là cháu H Thien An Tason, sinh ngày 03/8/2022. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông V cũng đồng ý. Do đó để bảo đảm sự phát triển tốt nhất của con chung, cần giao cháu Huỳnh T1 An Tason cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình tố tụng bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, xét việc ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Bà T và ông V không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí

Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông V phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273, 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, Điều 107, 110, 116, 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Diễm T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Diễm T được ly hôn với ông Huỳnh Thiên V.

- Về con chung: Bà Trần Diễm T và ông Thiên V có một con chung là Huỳnh Thiên An Tason, sinh ngày 03/8/2022. Khi ly hôn, giao cháu Huỳnh T1 An Tason cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Thiên V về việc cấp dưỡng nuôi con Huỳnh T1 An Tason mỗi tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Huỳnh Thiên V được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Diễm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0043009, ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà T đã nộp đủ án phí.

Ông Huỳnh Thiên V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí cấp dưỡng.

3. Quyền kháng cáo: Bà Trần Diễm T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Ông Huỳnh Thiên V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDKV12-TP . Hồ Chí Minh;
- TANDTP . Hồ Chí Minh;
- TP . Hồ Chí Minh;
- UBND P. Phú Mỹ, TP . Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Minh Nghĩa